

Số: 359/QĐ-BĐG

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hủy thầu, gói thầu: Mua sắm tập trung Máy điều hòa nhiệt độ

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ BÁN ĐÁU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Công bố danh mục mua sắm tập trung và đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm tập trung máy Máy móc, thiết bị văn phòng của tỉnh Khánh Hòa đợt 1 năm 2018;

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu số 22/BCĐG-18 ngày 07/6/2018 của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển tư vấn Xây dựng Gia Huy;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 30/BCTĐ-SH.2018 ngày 11/6/2018 của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng SH.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt hủy thầu, gói thầu: Mua sắm tập trung Máy điều hòa nhiệt độ thuộc dự toán Mua sắm tập trung máy Máy móc, thiết bị văn phòng của tỉnh Khánh Hòa đợt 1 năm 2018.

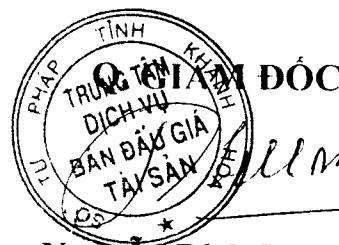
Lý do hủy thầu: Tất cả E-HSDT không đáp ứng được các yêu cầu nêu trong E-HSMT.

Điều 2. Kế toán Trung tâm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, MSTT.



Nguyễn Bích Phượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 01/TTK-MPT-01-2018

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Công bố danh mục mua sắm tập trung và đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm tập trung máy Máy móc, thiết bị văn phòng của tỉnh Khánh Hòa đợt 1 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-BĐG ngày 12/6/2018 của Trung tâm dịch vụ Bán đấu giá tài sản tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua sắm tập trung Máy photocopy,

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản tỉnh Khánh Hòa, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: **TRUNG TÂM DỊCH VỤ BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TỈNH KHÁNH HÒA**

Quyết định thành lập số: 5061/QĐ-UB ngày 31/12/2000 của UBND tỉnh Khánh Hòa

Mã số quan hệ với NSNN: 1037457 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Mã số thuế: 4200324111-001

Đại diện: Bà Nguyễn Bích Phượng - Chức vụ: Q. Giám đốc

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN NGHỆ**



TIN

Giấy đăng ký kinh doanh số: 4200406188 ngày 01/6/2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Mã số thuế: 4200406188

Đại diện: Ông Đỗ Hữu Thuyên - Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chủng loại tài sản cung cấp (mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa) (Kèm theo Phụ lục 1)

2. Số lượng tài sản (Kèm theo Phụ lục 1)

Số lượng hàng hóa do Bên A cung cấp được ký kết trong Thỏa thuận khung có thể tăng hoặc giảm tối đa 15% so với số lượng đã quy định tại Thỏa thuận khung này.

3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Kèm theo Phụ lục 2)

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận khung.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán: theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa Bên B với Đơn vị trực tiếp sử dụng.

2. Thanh lý: Sau khi Bên B hoàn thành việc thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thì ký thanh lý Hợp đồng với Bên A.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản: Trong vòng 70 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

2. Địa điểm giao tài sản: theo Phụ lục 2 đính kèm

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì: Bên B có nghĩa vụ như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (Địa chỉ liên hệ: Lô 5 LK42 Khu Đô Thị Mỹ Gia – Xã Vĩnh Thái – TP. Nha Trang – Khánh Hòa – Điện thoại : 02583.512.722), cụ thể:

- Bảo hành: chế độ bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, có phiếu bảo

hành của nhà phân phối tại Việt Nam phát hành khi bàn giao, nghiệm thu thiết bị. Trong thời gian bảo hành, nếu xảy ra sự cố trục trặc do chất lượng hàng hóa mọi chi phí khắc phục, thay thế do Bên B chịu.

- Thời gian đáp ứng : trong vòng 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến đơn vị để tiến hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót.

- Bảo trì định kỳ miễn phí 24 tháng. Hàng tháng, kỹ thuật viên của nhà thầu sẽ đến bảo trì, cân chỉnh và kiểm tra tình trạng của thiết bị tại đơn vị sử dụng tài sản.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Bên B có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng tài sản cho Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

- Ký thỏa thuận khung và biên bản thanh lý thỏa thuận khung với Bên B.
- Thông báo cho các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; chủng loại tài sản; số lượng tài sản; giá bán tài sản.
- Giám sát việc thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng giữa Bên B với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.
- Tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

- Tham gia ký kết Thỏa thuận khung và thanh lý Thỏa thuận khung với Bên A; ký kết hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.
- Cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan theo đúng số lượng, chủng loại, chất lượng, xuất xứ, quy cách như đã quy định tại Thỏa thuận khung này.
- Thực hiện việc cung cấp, bàn giao, hàng hóa, chứng từ, hóa đơn bán hàng và tài liệu liên quan cho Bên A, Đơn vị trực tiếp sử dụng theo đúng tiến độ, thời gian đã quy định tại Thỏa thuận khung này.
- Lắp đặt, kiểm tra, chạy thử, nghiệm thu thiết bị bảo đảm các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng và kỹ thuật theo mô tả tại Phụ lục 1 kèm theo Thỏa thuận khung này.
- Chịu trách nhiệm và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về vấn đề tính hợp pháp của hàng hóa.

- Ký kết biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Cung cấp bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định tại Biên bản thương thảo đã được ký kết giữa hai bên và tại Thỏa thuận khung này.

- Được thanh toán tiền hàng hóa đã cung cấp theo thỏa thuận được ký kết tại Hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B căn cứ trên nội dung của Thỏa thuận khung được ký kết giữa Bên A và Bên B.

- Phối hợp với Bên B trong việc triển khai bàn giao, nghiệm thu, vận hành, khai thác, bảo hành, bảo trì hàng hóa.

- Có quyền từ chối nghiệm thu và không nhận bàn giao hàng hóa không đúng về số lượng, chất lượng, chủng loại, nguồn gốc theo mô tả tại Phụ lục 1 kèm theo Thỏa thuận khung này.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Bên B theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng và Bên B.

- Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Bên B.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thực hiện các nội dung ký kết hợp đồng; thanh toán; bàn giao, tiếp nhận; quyết toán, thanh lý hợp đồng; bảo hành, bảo trì tài sản thực hiện theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

- Các văn bản (*bản chính*) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Thanh lý hợp đồng giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Bên B đều phải gửi 01 bản cho Bên A.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung.

1. Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Nhằm đảm bảo Bên B thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại Thỏa thuận khung này, Bên B phải cung cấp cho Bên A một thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng do một ngân

hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, bảo đảm vô điều kiện và không hủy ngang trước khi ký kết Thỏa thuận khung.

2. Giá trị bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung: 3% giá trị Thỏa thuận khung là: 121.995.000đồng (Bằng chữ: Một hai mươi một triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

3. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Bảo đảm phải có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết bảy mươi(70) ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực. Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung sẽ tự động hết hiệu lực sau một (01) ngày khi hai Bên hoàn tất việc ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

Trong trường hợp Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung chưa được ký, Bên B có trách nhiệm tự động gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương ứng và gửi lại cho Bên A. Trong vòng 05 ngày trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung và Bên B không gia hạn Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung và chưa hoàn thành việc ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung, Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung và yêu cầu Ngân hàng phát hành hoàn trả đúng giá trị bảo lãnh.

4. Mọi chi phí liên quan đến việc cung cấp bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung sẽ do Bên B chi trả.

5. Hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Bên A sẽ hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho Bên B ngay sau khi hai bên ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

6. Bên B không được hoàn trả bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung trong các trường hợp sau đây:

- Từ chối không thực hiện Thỏa thuận khung với Bên A hoặc Hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản khi Thỏa thuận khung hoặc Hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực;
- Vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Thỏa thuận khung hoặc Hợp đồng mua sắm tài sản;
- Thực hiện Thỏa thuận khung chậm tiến độ đã cam kết nhưng không gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung.

Điều 8. Hiệu lực của thỏa thuận khung.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B.

Điều 9. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt là 01% (một phần trăm)/ngày giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 08%/ngày (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

Điều 10. Các nội dung liên quan khác.

1. Hợp đồng mua sắm tài sản giữa Bên B và Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

2. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu số 05a/TSC-MSTT kèm theo Thỏa thuận khung này.

3. Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành văn bản theo mẫu số 06/TSC-MSTT kèm theo Thỏa thuận khung này.

Điều 11. Điều khoản chung

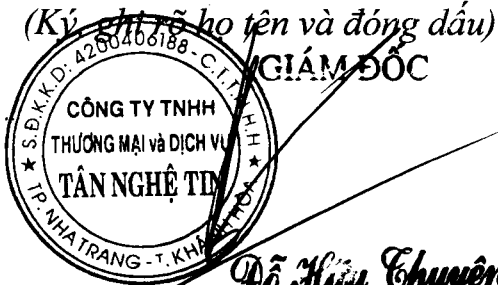
1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Thỏa thuận khung này sẽ được các bên giải quyết trước tiên bằng phương pháp thương lượng dựa trên tinh thần thiện chí và hợp tác. Trong trường hợp việc thương lượng không có kết quả, sau thời gian 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp một phần của Thỏa thuận khung này vô hiệu thì phần còn lại của Thỏa thuận khung vẫn có hiệu lực ràng buộc các Bên. Mọi sửa đổi và bổ sung cho Thỏa thuận khung này sẽ chỉ có hiệu lực khi được làm thành văn bản và có đầy đủ chữ ký của đại diện có thẩm quyền của hai Bên. Thỏa thuận khung hết hiệu lực khi các Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình và tiến hành ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

3. Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký. Thỏa thuận khung này được làm thành 21 bản có giá trị pháp lý như nhau: Bên A và Bên B (mỗi bên giữ 02 bản); gửi đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị 01 bản)/.

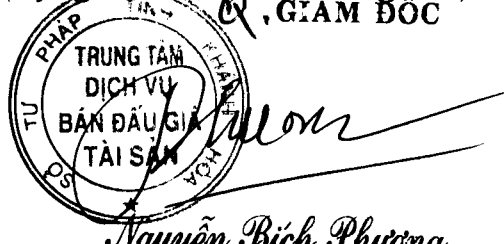
**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Mẫu số 05a/TSC-MSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:.....

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức kỹ thỏa thuận khung)

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày... tháng... năm... giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ);

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày do cấp.

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số thuế:

Đại diện bởi:, chức vụ

II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản):

Tên đơn vị:

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung như sau:

Điều 1. Chứng loại, số lượng tài sản

1. Chứng loại tài sản mua sắm.
2. Số lượng tài sản mua sắm.

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số... ký ngày... tháng... năm giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung)¹;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ký ngày... tháng... năm giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày... tháng... năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

II. Đại diện đơn vị mua sắm tập trung²:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

III. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Thông nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1						
2						
...						
...	Cộng:					

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG⁽²⁾**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC
TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu)

¹ Được áp dụng trong trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung.

² Được áp dụng trong trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán
2. Thời hạn thanh toán

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản
2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:
 - a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.
 - b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).
 - c) Quyền và nghĩa vụ khác.
2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành.... bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN
VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 1: DANH MỤC VÀ ĐƠN GIÁ MÁY MÓC, THIẾT BỊ

(Kèm theo Thỏa thuận khung Mua sắm tập trung số 01/TTK-MPT-01-2018 ngày 18/6/2018

- Gói thầu: Mua sắm tập trung Máy photocopy)

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa	Giá trúng thầu (đồng)
1	Máy Photocopy loại 01	Canon IR 2004N	Trung Quốc	Khổ giấy sao chụp/in tối đa: A3; Tốc độ sao chụp/in : 20 trang/phút(A4); Bộ nhớ: 512MB; Số lượng khay giấy: 02 khay; Tổng dung lượng khay chứa giấy: 330 tờ; Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng 3,5 inch; Sao chụp nhân bản liên tục : 99 bản; Thu nhỏ tối thiểu : 25%; Phóng to tối đa : 400%; Bộ phận đảo bản in tự động: có; Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động:có, dung lượng 50 tờ; Chức năng in 02 mặt tự động: có; Chức năng quét 02 mặt tự động: có; Độ phân giải in tối đa : 600 x 600dpi; Cổng giao tiếp : có USB; Kèm máy: mực từ, kệ máy; Bảo hành: 60.000 bản chụp/12 tháng, bảo trì miễn phí 24 tháng	23,800,000



STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa	Giá trúng thầu (đồng)
2	Máy Photocopy loại 02	Konica Minolta Bizhub 287	Trung Quốc	Khổ giấy sao chụp/in tối đa: A3; Tốc độ sao chụp/in : 28 trang/phút(A4); Bộ nhớ: 02GB; Số lượng khay giấy: 03 khay; Tổng dung lượng khay chứa giấy: 1.100 tờ; Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng 7.0 inch; Sao chụp nhân bản : 9.999 bản; Thu nhỏ tối thiểu : 25%; Phóng to tối đa : 400%; Bộ phận đảo bản in tự động: có; Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động:có, dung lượng 130 tờ; Chức năng in 02 mặt tự động: có; Chức năng quét 02 mặt tự động: có; Độ phân giải in tối đa :600 x 1.800dpi; Cổng giao tiếp : có USB và Ethernet 10Base-T/100Base-TX/1.000Base-T; Kèm máy: mực, từ, kệ máy; Bảo hành: 100.000 bản chụp/12 tháng, bảo trì miễn phí 24 tháng	34,800,000
3	Máy Photocopy loại 03	Konica Minolta Bizhub 367	Trung Quốc	Khổ giấy sao chụp/in tối đa: A3; Tốc độ sao chụp/in :36 trang/phút(A4); Bộ nhớ :2GB; Số lượng khay giấy : 03 khay; Tổng dung lượng khay chứa giấy : 1.100 tờ; Màn hình điều khiển LCD cảm ứng: 7.0 inch; Sao chụp nhân bản : 9.999 bản; Thu nhỏ tối thiểu : 25%; Phóng to tối đa: 400%; Bộ phận đảo bản in tự động: có; Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động:có, dung lượng 130 tờ; Chức năng in 02 mặt tự động: có; Chức năng quét 02 mặt tự động: có; Độ phân giải in tối đa : 600 x 1.800dpi; Cổng giao tiếp : có USB và Ethernet 10Base-T/100Base-TX/1.000 Base-T; Kèm máy: mực, từ, kệ máy; Bảo hành: 100.000 bản chụp/12 tháng, bảo trì miễn phí 24 tháng	47,900,000

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa	Giá trúng thầu (đồng)
4	Máy Photocopy loại 04	Kyocera TASKalfa 3011i	Trung Quốc	Khổ giấy sao chụp/in tối đa: A3; Tốc độ sao chụp/in 30 trang/phút(A4); Bộ nhớ: 34GB; Ổ cứng(HDD): 320GB; Số lượng khay giấy: 03 khay; Tổng dung lượng khay chứa giấy: 1.100 tờ; Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng 9.0 inch; Sao chụp nhân bản: 999 bản; Thu nhỏ tối thiểu :25%; Phóng to tối đa: 400%; Bộ phận đảo bản in tự động: có; Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động:có, dung lượng 140 tờ; Chức năng in 02 mặt tự động: có; Chức năng quét 02 mặt tự động: có; Độ phân giải in tối đa: 9.600 x 600dpi; Cổng giao tiếp : có USB và Ethernet 10Base-T/100Base-TX/1.000Base-T; Kèm máy: mực, từ, kệ máy; Bảo hành: 100.000 bản chụp/18 tháng, bảo trì miễn phí 24 tháng	56,800,000
5	Máy Photocopy loại 05	Kyocera TASKalfa 3511i	Trung Quốc	Khổ giấy sao chụp/in tối đa: A3; Tốc độ sao chụp/in 35 trang/phút(A4); Bộ nhớ: 34GB; Ổ cứng(HDD): 320GB; Số lượng khay giấy: 03 khay; Tổng dung lượng khay chứa giấy: 1.100 tờ; Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng 9.0 inch; Sao chụp nhân bản: 999 bản; Thu nhỏ tối thiểu :25%; Phóng to tối đa: 400%; Bộ phận đảo bản in tự động: có; Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động:có, dung lượng 140 tờ; Chức năng in 02 mặt tự động: có; Chức năng quét 02 mặt tự động: có; Độ phân giải in tối đa: 9.600 x 600dpi; Cổng giao tiếp : có USB và Ethernet 10Base-T/100Base-TX/1.000Base-T; Kèm máy: mực, từ, kệ máy; Bảo hành: 100.000 bản chụp/18 tháng, bảo trì miễn phí 24 tháng	66,300,000



STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa	Giá trúng thầu (đồng)
6	Máy Photocopy loại 06	Kyocera TASKalfa 4002i	Trung Quốc	<p>Khổ giấy sao chụp/in tối đa: A3; Tốc độ sao chụp/in 40 trang/phút(A4); Bộ nhớ :12GB; Ổ cứng(HDD): 320GB; Số lượng khay giấy: 03 khay; Tổng dung lượng khay chứa giấy: 1.100 tờ; Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng 9.0 inch; Sao chụp nhân bản: 999 bản; Thu nhỏ tối thiểu :25%; Phóng to tối đa: 400%; Bộ phận đảo bản in tự động: có; Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động:có, dung lượng 100 tờ; Chức năng in 02 mặt tự động: có; Chức năng quét 02 mặt tự động: có; Độ phân giải in tối đa: 4.800 x 1.200dpi; Cổng giao tiếp : có USB và Ethernet 10Base-T/100Base-TX/1.000Base-T; Kèm máy: mực, từ, kệ máy; Bảo hành: 100.000 bản chụp/18 tháng, bảo trì miễn phí 24 tháng</p>	73,700,000
7	Máy Photocopy loại 07	Canon Imagerunner 4545i	Thái Lan	<p>Khổ giấy sao chụp/in tối đa: A3; Tốc độ sao chụp/in: 45 trang/phút(A4); Bộ nhớ :3GB; Ổ cứng(HDD): 250GB; Số lượng khay giấy: 03 khay; Tổng dung lượng khay chứa giấy: 1.180 tờ; Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng 10.1 inch; Sao chụp nhân bản: 999 bản; Thu nhỏ tối thiểu :25%; Phóng to tối đa: 400%; Bộ phận đảo bản in tự động: có; Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động:có, dung lượng 100 tờ; Chức năng in 02 mặt tự động: có; Chức năng quét 02 mặt tự động: có; Độ phân giải in tối đa: 1.200 x 1.200dpi; Cổng giao tiếp : có USB; Ethernet 10Base-T/100Base-TX/1.000Base-T; Wireless LAN (IEEE 802.11 b/g/n); Kèm máy: mực từ, kệ máy; Bảo hành: 150.000 bản chụp/18 tháng, bảo trì miễn phí 24 tháng</p>	80,500,000

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa	Giá trúng thầu (đồng)
8	Máy Photocopy loại 08	Canon Imagerunner Advance 6555i	Trung Quốc	<p>Khổ giấy sao chụp/in tối đa: A3; Tốc độ sao chụp/in 55 trang/phút(A4); Bộ nhớ :3GB; Ổ cứng(HDD): 250GB; Số lượng khay giấy: 05 khay; Tổng dung lượng khay chứa giấy: 4.200 tờ; Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng 10.1 inch; Sao chụp nhân bản: 9.999 bản; Thu nhỏ tối thiểu :25%; Phóng to tối đa: 400%; Bộ phận đảo bản in tự động: có; Bộ phận nạp và đảo bản gốc tự động:có, dung lượng 300 tờ; Chức năng in 02 mặt tự động: có; Chức năng quét 02 mặt tự động: có; Độ phân giải in tối đa: 1.200 x 1.200dpi; Cổng giao tiếp : có USB; Ethernet 10Base-T/100Base-TX/1.000Base-T; Wireless LAN (IEEE 802.11 b/g/n); Kèm máy: mực từ, kệ máy; Bảo hành: 1.000.000 bản chụp/24 tháng, bảo trì miễn phí 24 tháng</p>	88,800,000

